

Bản án số: 68/2024/HS-ST

Ngày: 29-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC G

- T phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Ngôn (Giáo viên đã nghỉ hưu)

2. Ông Nguyễn Q Kim

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên toà: Ông Đào Văn Long- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2024/TLST- HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/HSST-QĐ ngày 11/3/2024 và Thông báo thay đổi thời gian tiếp tục phiên tòa số 04/2024/TB-TA ngày 18/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Chu Văn Q, sinh năm 1991; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố Cao Lôi, phường Ninh Sơn, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Chu Văn Nhuận; Con bà: Hoàng Thị Lạc; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thúy Quỳnh (đã ly hôn năm 2023); Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Tại Bản án số 57/2021/HSST ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc G xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/4/2021 về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 Đ, buộc bị cáo pH chịu 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách ngày 26/10/2022, chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí ngày 11/8/2021; Tiền sự: Chưa có; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2023 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc G (có mặt).

2. Lý Văn T, sinh ngày 31/01/2007; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Khun Đút, xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Nông Văn Đ; Con bà: Lý Thị Tình; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện tại ngoại (có mặt).

*** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lý Văn T:**

Anh Nông Văn Đ, sinh năm 1986 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Khun Đút, xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo T:** Bà Trần Thu T- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc G (có mặt).

*** Đại diện tổ chức đoàn thể cho bị cáo T:**

Đại diện Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt).

*** Bị hại:** Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Trước, xã Tân Tiến, T phố Bắc G, tỉnh Bắc G.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Chùa, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G.

- Anh Thân Thế G, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G.

- Ông Nguyễn Danh T, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Nénh, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G.

- Anh Hoàng Văn Lam, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ba Nàng, xã Cai Kinh, huyện H Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T Sinh, xã Tân Q, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc G.

- Anh Hứa T Đ, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Q Bi, xã An Sơn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

- Chị Hà Thị H, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Keo, xã Minh Hòa, huyện H Lũng, tỉnh Lạng Sơn

- Chị Vương Thị T, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Bắc N Phú, xã Thọ Vinh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Quỳnh Sảnh, xã Nghĩa Phương, huyện Lục N, tỉnh Bắc G.

- Anh Chu Văn H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Cao Lôi, phường Ninh Sơn, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc

G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1987, trú tại thôn Trước, xã Tân Tiến, T phố Bắc G, tỉnh Bắc G có thuê mặt bằng và nhà xưởng của bà Hoàng Thị H, sinh năm 1979, trú tại thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố Chùa, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G) để mở cửa hàng kinh doanh dịch vụ mua bán xe máy “Hoàng Q” từ tháng 10/2021. Quá trình kinh doanh anh Q thuê Chu Văn Q, sinh năm 1991, trú tại thôn Cao Lô, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là khu Cao Lô, phường Ninh Sơn, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G) để phụ giúp anh Q mua bán xe mô tô của khách. Sau đó, anh Q cho Q mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu JiuLong Dream biển kiểm soát 98H5 – 8345 để Q sử dụng đi lại. Đến tháng 5/2023, do khách có nhu cầu mua xe ít nên anh Q đã cho Q nghỉ việc và trả lại một phần mặt bằng là cửa hàng mua bán xe máy “Hoàng Q” cho bà H nhưng vẫn thuê khu nhà xưởng của bà H để lại tại đây 10 chiếc xe mô tô tại đây để bán cho khách khi có nhu cầu mua. Sau khi anh Q trả lại mặt bằng cửa hàng mua bán xe máy “Hoàng Q” bà H đã cho Chu Văn Q thuê lại mặt bằng cửa hàng xe máy Hoàng Q mở cửa hàng kinh doanh dịch vụ ăn uống. Sau đó, Q thuê Lý Văn T, sinh ngày 31/01/2007, trú tại thôn Khun Đút, xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn làm thuê cho Q. Do trước đó Q đã từng làm thuê cho anh Q nên Q biết các vị trí anh Q để khóa kết sắt tại khu nhà xưởng, vị trí anh Q để chìa khóa xe mô tô để bán cho khách trong kết sắt tại xưởng. Trong ngày 30/9/2023, Chu Văn Q và Lý Văn T đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô có tổng trị giá tài sản là 60.000.000 Đ của anh Hoàng Văn Q mang cầm cố lấy tiền. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 30/9/2023, Chu Văn Q và Lý Văn T đang ở tại quán bán hàng ăn của Q tại thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên (nay là tổ dân phố Chùa, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G) thì Q nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của anh Q đang để tại xưởng anh Q thuê của gia đình bà H mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Q nói với T “Hai chú cháu lấy xe mô tô của chú Q đi cầm cố lấy tiền” thì T Đ ý. Sau đó, Q lấy chìa khóa và mở chiếc kết sắt của anh Q để tại khu nhà xưởng anh Q thuê của gia đình bà H rồi lấy trong kết sắt chiếc chìa khóa của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe RSX, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 12U1 - 196.70 đưa cho T và bảo T lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe RSX biển kiểm soát 12U1 – 196.70 của anh Q mang đi cầm cố. Sau đó, T dắt xe mô tô từ trong khu nhà xưởng ra rồi dùng chìa khóa xe mô tô Q đưa để mở khóa điện xe. Sau khi mở được khóa điện, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe RSX, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 12U1 - 196.70, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 12H1 - 0098 của T cùng nhau đi đến quán cầm đồ “G Long 81” tại thôn 7, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên (nay là tổ dân phố 7, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G). Tại đây, Q và T gặp và nói với anh Thân Thế G, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố 7, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Q muốn cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe RSX biển số 12U1 - 196.70 cho anh G với giá 5.000.000 Đ. Sau khi quan sát thấy xe mô tô

không bị cây phá nên anh G tin tưởng chiếc xe trên là của Q và Đ ý nhận cầm cố với số tiền 5.000.000 Đ. Sau đó, anh G trực tiếp đưa cho Q số tiền 400.000 Đ và chuyển khoản từ số tài khoản 0383831992 mở tại Ngân hàng TMCP Q đội (MB Bank) sang số tài khoản 98010919919999 của Chu Văn Q mở tại Ngân hàng TMCP Q đội (MB Bank) số tiền 4.600.000 Đ. Sau đó, Q và T ra về. Khoảng một tuần sau do không thấy Q đến chuộc lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe RSX biển số 12U1 - 196.70 nên anh G đã bán chiếc xe trên cho người đàn ông không quen biết với giá 5.000.000 Đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ 30/9/2023, Q và T đang ở quán bán hàng ăn của Q tại thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố Chùa, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G) thì Q nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của anh Q mang đi cầm cố nên Q tiếp tục rủ T cùng Q lấy xe mô tô của anh Q để tại khu nhà xưởng của anh Q thuê của gia đình bà H mang đi cầm cố lấy tiền thì T Đ ý. Sau đó, Q lấy chìa khóa mở két sắt và lấy trong két sắt của anh Q chiếc chìa khóa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xanh - đen, biển kiểm soát 89B2 - 174.80 đưa cho T. Sau khi nhận chìa khóa xe mô tô của Q đưa, T đi tới khu nhà xưởng của anh Q thuê dặt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xanh - đen, biển kiểm soát 89B2 - 174.80 ra ngoài và dùng chìa khóa mở khóa điện xe. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 89B2 - 174.80, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 12H1 - 0098 của T cùng nhau đi đến nhà của anh Nguyễn Danh T, sinh năm 1969, trú tại tổ dân phố Nénh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố Nénh, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G). Tại đây, T gặp và nói với anh T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 89B2 - 174.80 là của T, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên T muốn cầm cố chiếc xe trên cho anh T. Quan sát thấy xe không bị cây phá nên anh T tin tưởng và Đ ý nhận cầm cố chiếc xe trên và đưa cho T 9.000.000 Đ. Sau khi ra về, T đã đưa lại cho Chu Văn Q số tiền 9.000.000 Đ. Đến ngày 20/10/2023, Chu Văn Q và Lý Văn T cùng gia đình đến gặp ông T để trả lại ông T số tiền 9.000.000 Đ và chuộc lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 89B2 -174.80 sau đó mang trả lại chiếc xe trên cho anh Hoàng Văn Q.

Vụ thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 30/9/2023, Chu Văn Q và Lý Văn T đang ở quán bán hàng ăn của Q thì Q tiếp tục rủ T trộm cắp xe mô tô của anh Q để tại khu nhà xưởng của anh Q thuê mang đi cầm cố lấy tiền thì T Đ ý. Sau đó, Q mở két sắt của anh Q lấy chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe Alpha, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98E1 - 869.80 đưa cho T. Sau khi nhận chìa khóa xe mô tô T đi đến khu nhà xưởng anh Q để xe mô tô dùng chìa khóa Q đưa để mở khóa điện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe Alpha màu trắng, biển số 98E1 - 869.80. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe α màu sơn trắng, biển kiểm soát 98E1 - 869.80, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 12H1 - 0098 của T cùng nhau đi đến nhà ông Nguyễn Danh T, sinh năm 1969, trú tại tổ dân phố Nénh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên (nay là tổ dân phố Nénh, phường Nénh, thị xã Việt

Yên, tỉnh Bắc G). Tại đây, T nói với anh T chiếc xe trên là của T, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên T muốn cầm cố chiếc xe trên cho anh T để vay 6.000.000 Đ. Sau khi kiểm tra xe mô tô thấy không có dấu vết cạy phá nên ông T tin tưởng và Đ ý cầm cố chiếc xe trên và đưa cho T 6.000.000 Đ. Sau khi ra về T đã đưa lại cho Q 6.000.000 Đ. Số tiền trên Q đã tiêu sài cá nhân hết. Khoảng một tuần sau do không thấy T đến chuộc lại xe nên anh T đã bán chiếc xe trên cho người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 6.000.000 Đ.

Quá trình điều tra xác định ngoài hành vi trộm cắp 03 chiếc xe mô tô trên của anh Hoàng Văn Q; Chu Văn Q và Lý Văn T còn có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu JiuLong Dream màu nâu, biển kiểm soát 98H5 - 8345 trị giá 1.500.000 Đ của anh Hoàng Văn Q cho Q mượn để đi lại nhưng không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cụ thể như sau: Khoảng 08 giờ ngày 30/9/2023, Q và T đang ở quán bán hàng ăn của Q tại thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố Chùa, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G). Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Q rủ Lý Văn T mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu JiuLong Dream biển kiểm soát 98H5 - 8345 của anh Q cho Q mượn để đi lại mang đi cầm cố lấy tiền. T biết chiếc xe trên là của anh Q cho Q mượn, việc mang xe mô tô đi cầm cố không được sự Đ ý của anh Q nhưng T vẫn Đ ý đi cùng Q mang xe đi cầm cố. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu JiuLong Dream biển kiểm soát 98H5 - 8345, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 12H1 - 0098 của T cùng nhau đi đến quán cầm đồ “G Long 81” của anh Thân Thế G, sinh năm 1992, trú tại thôn thôn 7, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố 7, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G). Tại đây, Q gặp và nói với anh G chiếc xe trên của Q, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên muốn cầm cố cho anh G lấy 1.500.000 Đ. Sau khi kiểm tra thấy xe mô tô không bị cạy phá anh G tin tưởng và Đ ý nhận cầm cố. Sau đó, anh G trực tiếp đưa cho Q số tiền 50.000 Đ và chuyển khoản từ số tài khoản 0383831992 mở tại Ngân hàng TMCP Q đội (MB Bank) sang số tài khoản 98010919919999 của Chu Văn Q mở tại Ngân hàng TMCP Q đội (MB Bank) số tiền 1.450.000 Đ. Sau khi nhận tiền Q và T ra về.

Ngày 01/10/2023, anh Hoàng Văn Q đến khu nhà xưởng đã thuê của gia đình bà H kiểm tra phát hiện bị mất 03 chiếc xe mô tô. Đến ngày 20/10/2023, anh Q làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G); Cùng ngày 20/10/2023, Chu Văn Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G) đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 21/10/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện T theo quy định. Kết quả khám nghiệm hiện T Chu Văn Q xác định được các vị trí Q lấy chìa khóa kết sắt của anh Q để tại xưởng anh Q thuê tại gia đình bà H, vị trí anh Q để kết sắt, vị trí Q cùng T trộm cắp xe mô tô anh Q để tại khu nhà xưởng của gia đình bà H,

sinh năm 1979, trú tại thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố Chùa, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G).

Ngày 21/10/2023, Lý Văn T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 12H1 - 0098 là phương tiện T cùng Q sử dụng đi lại để chiếm đoạt xe mô tô của anh Q vào ngày 30/9/2023.

Trong các ngày 21/10/2023 và ngày 22/10/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho Chu Văn Q và Lý Văn T xác định vị trí Q cùng T cầm cố xe mô tô. Kết quả. Q xác định cửa hàng cầm đồ G Long 81 của anh Thân Thế G, sinh năm 1992, trú tại thôn 7, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố 7, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G) là nơi Q và T cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Jiulong Dream biển kiểm soát 98H5 - 8345 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe RSX biển kiểm soát 12U1 - 196.70 vào ngày 30/9/2023; Nhà ông Nguyễn Danh T, sinh năm 1967, trú tại tổ dân phố Nénh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố Nénh, phường Nénh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G) là nơi Q cùng T cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 89B2 - 174.80 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe Alpha màu trắng, biển kiểm soát 98E1 - 869.80.

Ngày 22/10/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho Lý Văn T xác định vị trí T cùng với Q thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của anh Q vào ngày 30/9/2023. Kết quả T xác định vị trí cùng Q lấy xe mô tô của anh Q sau đó mang đi cầm cố tại khu vực đang xây dựng của gia đình bà Hoàng Thị H, sinh năm 1979, trú tại thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố Chùa, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G).

Ngày 24/10/2023, anh Thân Thế G sau khi biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jiulong Dream biển kiểm soát 98H5- 8345 nhận cầm cố của Chu Văn Q là tài sản do Q phạm tội mà có nên anh Q đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Tiến hành tra cứu số tài khoản 0383832992 của anh Thân Thế G mở tại Ngân hàng TMCP Q đội (MB Bank) phát hiện ngày 30/9/2023, anh G có chuyển khoản từ số tài khoản 0383832992 của anh G mở tại Ngân hàng TMCP Q đội (MB Bank) đến số tài khoản 98010919919999 của Chu Văn Q mở tại Ngân hàng TMCP Q đội (MB Bank) số tiền 1.450.000 Đ và số tiền 4.600.000 Đ.

Ngày 29/10/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho ông Nguyễn Danh T nhận dạng đối với Lý Văn T. Kết quả: Ông T nhận ra Lý Văn T là người đã mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 89B2 - 174.80 đến cầm cố cho ông T để vay số tiền 9.000.000 Đ và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe alpha màu trắng, biển kiểm soát 98E1 - 869.80 để vay số tiền 6.000.000 Đ.

Ngày 23/10/2023, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu Hội Đ định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G) định giá đối với 04 chiếc xe mô tô mà Chu Văn Q và Lý Văn T chiếm đoạt của anh Hoàng Văn Q. Tại bản kết luận định giá tài sản số 196/KL-HĐĐGTS của Hội Đ định

giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G) kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoanda Wawe Alpha, màu trắng biển kiểm soát 98E1 - 869.80 trị giá 16.000.000 Đ; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe RSX màu đỏ - đen biển kiểm soát 12U1 -196.70 trị giá 17.000.000 Đ; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh - đen biển kiểm soát 89B2 - 174.80 trị giá 27.000.000 Đ; Tổng giá trị 03 chiếc xe trên trị giá 60.000.000 Đ; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jiu Long Dream, màu nâu, biển kiểm soát 98H5 - 8345 trị giá 1.500.000 Đ.

* Tại Bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 06/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố các bị cáo Chu Văn Q, Lý Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Chu Văn Q, Lý Văn T. Sau khi phân tích tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội Đ xét xử, xử:

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm h, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Chu Văn Q từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/10/2023.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 20 tháng tù đến 22 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng đến 44 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Chu Văn Q, Lý Văn T T khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Tại phiên tòa bị cáo T trình bày bị cáo đã bồi thường số tiền 15.000.000 Đ, ngày 05/3/2024 bị cáo đã tự nguyện nộp 3.500.000 Đ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên để bồi thường tiếp cho anh Q số tiền 2.000.000 Đ và hoàn trả anh G số tiền 1.500.000 Đ. Bị cáo Q trình bày đã tác động gia đình bồi thường tổng số tiền 14.000.000 Đ, tại phiên tòa bị cáo nhất trí với ý kiến bị cáo T và Đ ý bồi thường tiếp cho anh Q số tiền còn lại là 11.000.000 Đ.

* Đại diện theo pháp luật của bị cáo T: Anh Nông Văn Đ có mặt trình bày: Anh xác nhận gia đình đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 15.000.000 Đ và đã nộp số tiền 3.500.000 Đ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên để bồi thường cho

anh Q và anh G.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc T có mặt trình bày: Anh không được chứng kiến sự việc trộm cắp của các bị cáo, anh không có ý kiến gì.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo T: Bà Trần Thu T có mặt trình bày: Bà hoàn toàn nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T. Đề nghị Hội Đ xét xử xem xét về nguyên nhân phạm tội là bị bị cáo Q rủ rê, là người chưa T niên, dân tộc thiểu số nhận thức còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Về hình phạt đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65, Điều 90, Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01, 02 của Hội Đ thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo T từ 18 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo T tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả tiếp cho anh Q số tiền 2.000.000 Đ, anh G số tiền 1.500.000 Đ, bị cáo Q pH bồi thường tiếp cho anh Q số tiền 11.000.000 Đ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo T sau khi tranh luận giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đều xin Hội Đ xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa Đại diện tổ chức đoàn thể cho bị cáo T; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội Đ xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Chu Văn Q, Lý Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội Đ định giá tài

sản trong tổ tụng hình sự thị xã Việt Yên, Hội Đ xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong 30/9/2023, tại thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố Chùa, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G) Chu Văn Q và Lý Văn T đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô có tổng trị giá 60.000.000 Đ của anh Hoàng Văn Q. Cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 30/9/2023, tại tại thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố Chùa, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G) Chu Văn Q và Lý Văn T cùng nhau trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe RSX, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 12U1 - 196.70 trị giá 17.000.000 Đ của anh Hoàng Văn Q.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 30/9/2023, tại tại thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố Chùa, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G) Chu Văn Q và Lý Văn T cùng nhau trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu sơn xanh - đen, biển kiểm soát 89B2 - 174.80 trị giá 27.000.000 Đ của anh Hoàng Văn Q.

Vụ thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 30/9/2023, tại tại thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố Chùa, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G) Chu Văn Q và Lý Văn T cùng nhau trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe Alpha màu sơn trắng, biển số 98E1 - 869.80 trị giá 16.000.000 Đ của anh Hoàng Văn Q.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Q đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Q là người rủ bị cáo T đi trộm cắp tài sản khi bị cáo đang còn là vị T niên. Hành vi phạm tội của các bị cáo Q, T là lợi dụng sơ hở của bị hại có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản 03 lần của anh Q. Do đó, với hành vi như trên của các bị cáo Q, T đã đủ yếu tố cấu T tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố các bị cáo Q, T theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

- Về vai trò: Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Q, T là Đ phạm giản đơn. Bị cáo Q là người khởi xướng, là người rủ bị cáo T lấy trộm xe máy của anh Q và là người trực tiếp trộm cắp tài sản và đem tài sản trộm cắp được mang đi tiêu thụ bán và chiếm đoạt toàn bộ số tiền đã bán các xe trộm cắp được nên bị cáo có vai trò chính và cao hơn bị cáo T trong vụ án này. Bị cáo T khi được bị cáo Q rủ trộm cắp tài sản của anh Q thì T Đ ý và là người cùng Q mang các xe máy đi tiêu thụ, bị cáo chưa được hưởng lợi gì trong vụ án này. Như vậy, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì bị cáo Q có vai trò chính, cao hơn bị cáo T, bị cáo T có vai trò thứ yếu giúp sức nên Hội Đ xét xử cần pH xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt

tài sản của bị hại, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của anh Q được pháp luật bảo vệ và mất an ninh trật tự trên địa bàn. Vì vậy, vụ án cần pH được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo Chu Văn Q, Lý Văn T đã T khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tác động gia đình chuộc lại xe trả lại bị hại, sửa chữa khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 20.000.000 Đ và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo T giai đoạn chuẩn bị xét xử đã tự nguyện nộp tiếp số tiền 3.500.000 Đ để bồi thường tiếp cho bị hại, bị cáo Q sau khi phạm tội đã ra đầu thú và bị cáo có thời gian tham gia Q ngũ. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Hội Đ xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Như vậy, mức đề nghị hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo T là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Chu Văn Q có nhân thân xấu năm 2021 đã từng bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích. Bị cáo Lý Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Chu Văn Q, Lý Văn T pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Q có 01 tiền án về tội đánh bạc đến nay chưa được xóa án tích và xúi giục bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội khi T chưa đủ 18 tuổi (thời điểm T thực hiện hành vi phạm tội mới được 16 năm 08 tháng 01 ngày tuổi) nên pH chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” và “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm h, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội Đ xét xử thấy:

Bị cáo Chu Văn Q tuy đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả một phần cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhưng bị cáo có vai trò chính trong vụ án, là người khởi xướng rủ rê bị cáo T thực hiện việc trộm cắp tài sản, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại và mang đi tiêu thụ, bị cáo chiếm đoạt toàn bộ số tiền bán các xe máy, mặt khác bị cáo có nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như phạm tội nhiều lần, tái phạm, xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nên Hội Đ xét xử xét thấy cần buộc bị cáo Q pH chấp hành

hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở T người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Bị cáo Lý Văn T có thái độ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo không còn lần phạm tội nào khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo T phạm tội với vai trò thứ yếu trong vụ án, đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho bị hại, khi phạm tội bị cáo còn ở độ tuổi vị T niên, người dân tộc thiểu số nhận thức còn bị hạn chế nên Hội Đ xét xử xét thấy cho bị cáo T hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở T người tốt và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội Đ thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội Đ thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội Đ thẩm phán TAND tối cao.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự có quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội Đ xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra Lý Văn T đã đưa cho Chu Văn Q số tiền 15.000.000 Đ để chuộc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 89B2 - 174.80 của anh Nguyễn Danh T hết 9.000.000 Đ và bồi thường cho anh Hoàng Văn Q số tiền 6.000.000 Đ; Chu Văn Q đã tác động gia đình bồi thường cho anh Hoàng Văn Q số tiền 14.000.000 Đ. Đến nay, anh Q yêu cầu Chu Văn Q và Lý Văn T bồi thường số tiền 13.000.000 Đ do không thu hồi được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 98E1 - 196.70 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn trắng, biển số 98E1 - 869.80. Người liên quan là anh Thân Thế G yêu cầu các bị cáo Chu Văn Q và Lý Văn T hoàn trả lại cho anh G số tiền 1.500.000 Đ là tiền nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jiulong Dream, biển kiểm soát 98H5- 8345.

Hội Đ xét xử xét thấy, trong vụ án này bị cáo Q có vai trò chính và chiếm đoạt toàn bộ số tiền trộm cắp, bị cáo T là người giúp sức không được bị cáo Q chia cho khoản tiền nào và không được hưởng lợi gì. Tại phiên tòa bị cáo T trình bày đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên số tiền 3.500.000 Đ trong đó bồi thường tiếp cho anh Q số tiền 2.000.000 Đ và hoàn trả anh G số tiền 1.500.000 Đ. Quá trình chuẩn bị xét xử xác nhận bị cáo T đã nộp số tiền 3.500.000 Đ tại Biên lai thu số 0001583 ngày 05/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên. Bị

cáo Q nhất trí với ý kiến của bị cáo T, bị cáo Đ ý bồi thường tiếp số tiền còn lại 11.000.000 Đ cho anh Q.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 12H1 - 0098 do Lý Văn T giao nộp. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của anh Hoàng Văn Lam, sinh năm 2001, trú tại thôn Ba Nàng, xã Cai Kinh, huyện H Lũng, tỉnh Lạng Sơn cho Lý Văn T mượn để đi lại. Việc T sử dụng chiếc xe trên cùng Q đi trộm cắp tài sản xe mô tô anh Lam không biết nên Hội Đ xét xử xét thấy cần trả lại cho anh Lam.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jiulong Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98H5 - 8345 quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Hoàng Văn Q nên ngày 10/12/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho anh Q; Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xanh - đen, biển kiểm soát 89B2 - 174.80. Quá trình điều tra xác định sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Chu Văn Q và Lý Văn T đã cùng gia đình trả lại cho ông T số tiền 9.000.000 Đ và chuộc lại chiếc xe mô tô trên sau đó đã mang trả lại chiếc xe trên cho anh Hoàng Văn Q. Nên Hội Đ xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe RSX, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 98E1 - 196.70 do Chu Văn Q cầm cố cho anh Thân Thế G và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe Alpha màu sơn trắng, biển số 98E1 - 869.80 do Lý Văn T cầm cố cho ông Nguyễn Danh T. Quá trình điều tra xác định sau khi nhận cầm cố những chiếc xe trên anh G và ông T đã bán cho người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm vật chứng nhưng đến nay không thu hồi được.

[10] Các vấn đề khác:

- Đối với việc Chu Văn Q và Lý Văn T có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jiulong Dream, màu nâu, biển kiểm soát 98H5 - 8345 trị giá 1.500.000 Đ của anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1987, trú tại thôn Trước, xã Tân Tiến, T phố Bắc G, tỉnh Bắc G nhưng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 17/12/2023, Công an huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc G đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chu Văn Q số tiền 2.500.000 Đ và Lý Văn T với số tiền 1.500.000 Đ.

- Đối với anh Thân Thế G và ông Nguyễn Danh T là những người đã nhận cầm cố xe mô tô của Chu Văn Q và Lý Văn T. Quá trình điều tra xác định anh G và ông T đều không biết nguồn gốc các chiếc xe nhận cầm cố của Q và T do phạm tội mà có. Tuy nhiên, anh G và ông T không có giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ theo quy định nên Công an huyện Việt Yên (nay là Công an thị xã Việt Yên) đã có công văn đề nghị Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là thị xã Việt

Yên, tỉnh Bắc G) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trên của anh G và ông T.

[11] Về án phí: Bị cáo Q, T pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Q pH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm h, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Chu Văn Q 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/10/2023.

1.2 Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lý Văn T 01 (một) năm 8 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm 4 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/3/2024.

Giao bị cáo T cho UBND xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

T hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. T hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 288, Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Xác nhận bị cáo Lý Văn T đã bồi thường tiếp cho anh Q số tiền 2.000.000 Đ, bồi thường cho anh G số tiền 1.500.000 Đ. Anh Hoàng Văn Q được nhận lại số tiền 2.000.000 Đ và anh Thân Thế G được nhận lại số tiền 1.500.000 Đ do bị cáo T nộp tại Biên lai thu số 0001583 ngày 05/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên.

Buộc bị cáo Chu Văn Q pH bồi thường tiếp cho anh Hoàng Văn Q số tiền 11.000.000 Đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Hoàng Văn Lam: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 12H1 - 0098

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Chu Văn Q pH chịu 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 Đ án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lý Văn T pH chịu 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc G;
- VKSND tỉnh Bắc G;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc G;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc G;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Công an thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Các bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- UBND xã Vạn Linh;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

T VIÊN HỘI Đ XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc G;
- VKSND tỉnh Bắc G;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc G;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc G;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Công an thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Các bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- UBND xã Vạn Linh;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

T VIÊN HỘI Đ XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

